

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 314**

Đây là công nghiệp sở cảm. Nếu như bạn thật sự giác ngộ rồi, từ nay về sau không phê bình người khác nữa, vậy là bạn đã tu đại công đức. Tại sao vậy? Vì từ nay về sau bạn không phá hoại sự an định của xã hội nữa, bạn không phá hoại hòa bình của thế giới nữa. Công đức này của bạn lớn biết bao! Tuy nhiên, người thế gian không ai khen ngợi bạn. Tại sao vậy? Vì người thế gian không biết, tôi thì biết, nên tôi khen ngợi bạn. Xin nói với bạn là chư Phật Bồ-tát thì biết, thiên long thiện thần cũng biết.

Trước tiên tu từ khẩu nghiệp. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là dạy chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Phật thật sự từ bi đến cực độ. Chẳng những miệng không nói chuyện, không nên nói lỗi của người khác, mà trong tâm cũng không nên ghi nhớ, không thể có ý niệm này. Chúng ta phải nuôi dưỡng cho tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta phải giống như cái ly trà này, cái ly trà này hy vọng chứa đựng cái thiện nhất, cái đẹp nhất của tất cả chúng sanh, thì tâm chúng ta mới thiện mới đẹp. Tuyệt đối không nên chứa đựng rác rưởi của tất cả chúng sanh. Nếu chứa đựng điều bất thiện nhất, điều hư nhất, điều dơ bẩn nhất, điều ác nhất của chúng sanh thì tâm của chúng ta trở thành tâm xấu xa. Đạo lý này cũng dễ hiểu, thời thời khắc khắc tự mình phải chú ý. Nhìn thấy tất cả những điều bất thiện thì tuyệt đối không để trong tâm, tuyệt đối không nói ra. Tu hành là bắt đầu từ chỗ này. Con người vẫn có một mặt thiện, con người dù có ác nhưng trong cuộc đời của họ cũng có những việc làm đáng được khen ngợi. Chúng ta học Phật, ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cổ Thánh tiên Hiền thì dạy chúng ta tánh của con người vốn là thiện, điều này chúng ta phải khẳng định.

Lúc ở Úc Châu, tôi cũng thường nói, trường Đại học Queensland có một vị giáo sư già, năm nay đã bảy mươi mấy tuổi rồi, đã nghỉ hưu. Ông là vị giáo sư rất tốt, chúng ta hay gọi là giáo sư nổi tiếng. Sau khi ông về hưu, không còn dạy học nữa, nhà trường có tặng cho ông bằng khen giáo sư danh dự. Ông được nhà trường khen tặng giáo sư danh dự, địa vị thân phận này rất cao, ông được nhà trường khẳng định. Có một hôm ông đến hỏi tôi: “*Thưa Pháp sư Tịnh Không, Hitle cũng là người tốt phải không?*”. Tôi gật đầu nói đúng, bản tánh của ông ấy là thiện,

ông ấy có Phật tánh. Ông ấy đã tạo nhiều tội ác, đó là tập tánh không phải là bản tánh. Chúng ta phải hiểu được điều này, vì ông ấy không gặp được người tốt để dạy cho ông. Cho nên những người làm công tác giáo dục, nhất định phải khẳng định con người tánh vốn thiện. Sự thành tựu của giáo dục là phải giáo dục người bất thiện trở thành người thiện, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, bậc cao nhất là chuyển phàm thành Thánh, thì sự giáo dục của bạn đã thành công. Tuyệt đối không thể nói người này bất thiện, người kia không có thiện căn, chúng ta khai trừ họ, như vậy thì sự giáo dục của bạn đã hoàn toàn thất bại rồi. Trong tăng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật chưa thấy qua hai chữ khai trừ này. Phật luôn tận tâm để cảm hóa những vị đệ tử của Ngài, những người không có thiện căn thì thời gian cảm hóa dài một chút, những người có thiện căn sâu dày thì thời gian cảm hóa rất mau, chỉ có mấy tháng hoặc một, hai năm thì họ hồi đầu chuyển trở lại. Người có thiện căn kém một chút thì có khi phải cần đến vài năm, mười mấy năm, hai - ba mươi năm mới chuyển trở lại. Phật không bỏ họ. Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, đây gọi là giáo dục. Giáo dục nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, cho nên Phật đã cảm hóa nhiều người như vậy.

Khổng Lão Phu Tử cũng cảm hóa được nhiều người như vậy, nguyên nhân là gì vậy? Những điều các Ngài đã nói cả thầy các Ngài đều làm được. Dạy bạn không vọng ngữ thì các Ngài đã làm được không vọng ngữ, dạy bạn không nói hai lời thì các Ngài làm được không nói hai lời, cho nên đệ tử không có ý kiến. Đòi sau, những vị Pháp sư đại đức dạy học thì sức cảm hóa này rất yếu. Nguyên nhân là gì vậy? Dạy bạn không vọng ngữ nhưng họ vẫn vọng ngữ, người ta sẽ nói đây không phải là lừa gạt người hay sao? Người khác không tin, cho nên thành tích giảng dạy không bằng người xưa, hiệu quả dạy học không những không bằng Phật Bồ-tát, mà còn kém hơn tổ sư đại đức rất nhiều. Chúng ta biết đạo lý này thì bản thân mình nhất định phải nỗ lực chăm chỉ tu hành. Bản thân mình thật sự có thành tựu thì mới cảm hóa được người khác, mới có thể làm công tác dạy học. Ở thế gian này, trong tất cả các ngành nghề thì dạy học là công việc thù thắng nhất. Những người làm công việc dạy học đều là Thánh Hiền của thế gian, đều là người thông minh bậc nhất, đến thế gian này để hy sinh cống hiến. Trong Phật pháp có câu “cứu độ tất cả chúng sanh”, bản thân bạn phải làm gương cho mọi người thấy thì bạn nói người ta mới tin. Những điều Thích-ca Mâu-ni Phật nói cả một đời thì Ngài hoàn toàn làm được, tuyệt đối không có câu nào Ngài nói mà làm không được. Khổng Lão Phu Tử cũng như vậy, cả cuộc đời của Khổng Tử làm công tác

dạy học chỉ có năm năm, thời gian không dài. Khổng Lão Phu Tử cũng là thị hiện ra. Lúc tôi vẫn còn đang cầu học, đã từng thỉnh giáo qua với thầy Lý là Khổng Lão Phu Tử có phải là Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Quốc không? Thầy Lý trả lời, về mặt lý thì nói được thông, về mặt sự thì không có chứng cứ. Câu trả lời này chúng ta phải nên học tập. Về mặt lý thì nên lấy thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, về mặt sự thì không có chứng cứ, cho nên chúng ta khẳng định đó là Phật Bồ-tát tái lai. Thiệt căn phước đức của người Trung Quốc so với người Ấn Độ xưa vẫn còn kém hơn một bậc. Người Ấn Độ xưa thích tu hành, luôn luôn mong muốn chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, người Trung Quốc thì không có ý niệm này. Người Trung Quốc là cầu công danh phú quý, người Trung Quốc học hành trong ý niệm luôn luôn nhớ tam bất hủ là lập công, lập đức, lập ngôn, không có ý niệm xuất thế, cho nên không có ý niệm ra khỏi sáu nẻo sanh tử luân hồi. Phật Bồ-tát đến Trung Quốc thị hiện làm Khổng Tử, làm Mạnh Tử, điều này là có đạo lý. Cho nên Khổng Lão Phu Tử đã biểu hiện sự thành tựu đạo đức học vấn của bản thân mình. Chúng ta từ trình độ thấp nhất mà nói, sự thành tựu này chính là lời nói việc làm thống nhất, trong ngoài như một, không có một chút giả dối. Khổng Lão Phu Tử đã thật sự làm được. Ngài đã chu du liệt quốc, đi khắp nơi hoằng dương đạo lý của Ngài, không ai chịu dùng Ngài. Ngài cũng đã từng đi bá kiến rất nhiều chư hầu đại thần của rất nhiều quốc gia, họ nghe Ngài nói cũng rất tán thán, nhưng chẳng có ai mời thỉnh và trọng dụng Ngài. Cho nên cuối cùng Khổng Tử phải trở về quê nhà dạy học. Lúc đó Ngài đã lớn tuổi rồi. Ngài qua đời vào năm 73 tuổi. Ngài dạy học chỉ có năm năm, nhưng sự thành tựu của năm năm dạy học được hậu thế tôn xưng Ngài là Vạn Thế Sư Biểu. Ở mỗi huyện thị của đại lục Trung Quốc đều có xây miếu để tưởng niệm Ngài. Tôi nghĩ rằng lúc Khổng Lão Phu Tử còn tại thế vẫn không ngờ có chuyện này. Năm xưa nếu như có chư hầu nào thỉnh Ngài làm Tể tướng thì Ngài đi làm quan rồi. Tôi nghĩ sự thành tựu cao nhất của Ngài chỉ giống như Chu Công, Quán Trọng thôi. Những người này thì hậu thế không có xây miếu để tưởng nhớ họ. Từ ở chỗ này, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thì công đức của việc dạy học là quá lớn.

Thích-ca Mâu-ni Phật là cổ Phật tái lai, không phải thị hiện thành Phật trong đời này, là cổ Phật tái lai thị hiện tám tướng thành đạo. Thân phận của Ngài là hoàng tử, có thể kế thừa ngôi vua, nhưng Ngài bỏ ngôi vua. Người thế gian thì mong cầu cũng không được, Ngài thì có tất cả, nhưng lại hoàn toàn xả bỏ. Ngài thị hiện xuất gia tu đạo. Ý nghĩa của việc thị hiện này rất sâu, chính là nói cho bạn biết, xuất gia tu đạo hoằng pháp lợi sanh thù thắng hơn việc làm quốc vương.

Quốc vương không thể sánh cùng Ngài. Thị hiện ra bất kỳ nghề nghiệp nào trong thế gian này cũng không bằng việc xuất gia tu đạo. Xuất gia tu đạo là giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh chấm dứt sanh tử ra khỏi tam giới, giúp cho chúng sanh chuyên phàm thành Thánh. Bạn nói xem, sự nghiệp này to lớn cỡ nào. Thích-ca Mâu-ni Phật làm công tác dạy học năm mươi năm. Chúng ta nói từ đầu đến cuối là năm mươi năm, gấp mười lần thời gian của Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử chỉ dạy học có năm năm. Khổng Tử dạy con người cả một đời, bắt đầu từ khi còn trong thai, từ thai giáo đến khi già chết. Thích-ca Mâu-ni Phật thì giáo dục ba đời. Trong Kinh Phật thường nói, chúng ta có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, phạm vi giảng dạy của Khổng Tử là ở cõi người, phạm vi giảng dạy của Phật là mười pháp giới, đương nhiên là công đức của Khổng Tử không thể sánh bằng với Phật. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội, sau đó niềm tin học Phật của chúng ta càng thêm vững vàng.

Có người hỏi học Phật có cần xuất gia hay không? Không nhất định. Xuất gia thì cần phải xem duyên phận của mỗi người, không nên chấp trước. Trên thực tế, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, dùng thân tướng Phật để thị hiện không phải là có một mình Ngài, mà còn có cư sĩ Duy-ma, đó cũng là một vị Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta, lấy thân phận tại gia mà thị hiện. Chúng ta nên biết điều này. Lúc đó đồng thời có hai vị Phật ở thế gian, một vị là Phật tại gia, một vị là Phật xuất gia. Các vị đại đệ tử của Thế Tôn như Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-liên, khi gặp cư sĩ Duy-ma đều cung kính lễ lạy giống như đối với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Đánh lễ ba lạy, đi vòng bên phải ba vòng. Cư sĩ Duy-ma giảng Kinh thuyết pháp thì người xuất gia rất là cung kính giống như đối với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Cho nên, chúng ta biết được Phật pháp là sư đạo. Trong việc dạy học thì thầy là người lớn nhất, cho nên không cần hỏi thân phận của thầy. Dù là nam nữ, già trẻ, tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ thăng tòa giảng Kinh thì họ là người lớn nhất. Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, hay vô cùng. Phật làm cho các vị đại Bồ-tát, đại A-la-hán khi nhìn thấy Trưởng giả Duy-ma thì vô cùng cung kính giống như đối với Phật vậy, chẳng có tâm ngạo mạn chút nào. Đem toàn bộ giáo nghĩa của Phật pháp Đại Thừa ở trong hình tướng này hiển lộ ra không thiếu sót.

Người xuất gia đời nay so với người tại gia bị chướng ngại nghiêm trọng hơn. Nghiêm trọng ở chỗ nào? Là ngạo mạn. Nhìn thấy cư sĩ giảng Kinh thì họ đều coi thường, đều cho rằng cư sĩ so với người xuất gia thì thấp kém hơn. Điều này là sai rồi. Nếu các bạn tỉ mỉ mà quan sát, trong lịch sử 2.000 năm của Trung

Quốc, trong Phật môn của chúng ta, bạn nhìn thấy sự truyền thừa của chư vị tổ sư (điều này thì người học Phật đều biết được) gọi là pháp tử, truyền pháp cho pháp tử. Có rất nhiều người được tổ sư đại đức truyền pháp, trong đó cũng có cư sĩ. Việc này trong Cao Tăng truyện, trong lịch sử cũng có ghi chép lại. Từ chỗ này bạn có thể thấy được, Phật pháp là giáo học, là giáo dục. Đệ tử đắc pháp thật sự, ở trong giáo học, họ được khai ngộ, được chứng quả, đệ tử được truyền pháp đích thực là không có phân biệt nam nữ già trẻ. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này, thì học Phật trước tiên phải tiêu trừ phiền não tập khí của chính mình, phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ phiền não tập khí, thì bạn mới có thể học Kinh giáo. Tại sao vậy? Vì bạn đã khai ngộ rồi. Sau khi ngộ, bắt đầu tu thì nhanh, bạn sẽ không hiểu sai ý của Kinh, sẽ không giải sai nghĩa Kinh. Thật đúng với lời cổ nhân đã nói, nghe một ngộ ngàn lần, nghe một hiểu mười. Bạn có khả năng này thì bạn học Kinh giáo rất dễ dàng. Cho nên, học Kinh giáo thì trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mới học Kinh giáo. Chưa đoạn phiền não mà học Kinh giáo thì rất khó khăn, cực khổ, hơn nữa, thường giải sai ý nghĩa của Kinh. Giải sai ý nghĩa của Kinh thì phải gánh chịu nhân quả.

Cổ đại đức có nói, chuyên ngữ sai một chữ bị đọa làm thân hồ ly 500 đời. Công án này là của Thiền sư Bá Trượng, đồng tu trong Phật môn đều biết chuyện này. Đó là do nguyên nhân gì? Vì phiền não tập khí chưa đoạn mà học Kinh giáo nên mới xảy ra sự sai lầm này. Cho nên, Phật dạy chúng ta trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mới học pháp môn. “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” là sau khi đã đoạn phiền não. Phiền não mà chưa đoạn, chúng ta học một hoặc hai bộ Kinh vẫn là dùng để đoạn phiền não. Trước đây tôi đã chia sẻ với quý vị, chúng ta học một hai bộ Kinh này là một lần hoàn thành giới định huệ tam học. Dùng phương pháp của Kinh giáo để đạt được “phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, mục tiêu của chúng ta là ở chỗ này. Phương pháp của tôi là dùng Kinh giáo, điều này là chính xác rồi, nhất định ở trong Kinh giáo mà khế nhập tam-muội. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như bạn dùng phương pháp này, mỗi ngày đọc tụng, không biết một lúc nào đó thì Vô Lượng Thọ tam-muội của bạn hiện tiền, vậy là bạn đã nhập cảnh giới rồi. Bạn ở chỗ này mà thành tựu giới định huệ tam học. Sau khi đạt được tam-muội thì chắc chắn bạn sẽ khai trí huệ, sẽ lý giải được chính xác ý nghĩa của Kinh, không phải là để nghiên cứu. Vừa nghiên cứu là hỏng rồi. Nghiên cứu là ý thức thứ sáu. Cho nên Phật pháp không nói nghiên cứu mà nói tham cứu, Thiền Tông thì gọi là tham thiền, bên giáo thì gọi là tham cứu.

Tham cứu và nghiên cứu có gì khác nhau? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng tâm ý thức. Vậy thế nào mới gọi là không dùng tâm ý thức? Trước tiên bạn phải hiểu ý nghĩa của tâm ý thức là gì. Tâm là A-lại-da, tác dụng của A-lại-da là lưu lại ấn tượng. Ý là mặt-na, là thức thứ bảy, tác dụng của mặt-na là chấp trước. Thức là ý thức thứ sáu, tác dụng của ý thức thứ sáu là phân biệt. Không dùng tâm ý thức là không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Không dùng tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Cho nên nghiên cứu thì sẽ không khai ngộ, tham cứu thì được khai ngộ. Tham cứu là dùng chân tâm. Nghiên cứu là dùng vọng tâm, là tâm thức. Tâm thức thì không thể khai ngộ. Cho nên bạn phải bỏ nó đi, không cần nó. Không cần nó thì bạn dùng là chân tâm. Trong chân tâm không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, A-lại-da thức chính là vọng tưởng. Chỉ cần bạn luyện tập trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức là bạn biết dụng công, bạn dụng công là thượng thượng tăng công phu. **Trong cuộc sống không dùng tâm ý thức, trong công việc không dùng tâm ý thức, xử sự đối nhân tiếp vật đều không dùng tâm ý thức, thì trong đời này làm sao mà bạn không được thành tựu chứ!**

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói một câu có ý nghĩa rất sâu. Chúng ta phải hiểu ý của Ngài. Nếu hiểu sai ý của Ngài là không thể thành tựu. Ngài nói: **Ba năm không nói chuyện thì bảo đảm bạn sẽ khai ngộ.** Ba năm có thể không nói chuyện, nhưng vẫn còn suy nghĩ lung tung thì cũng vô ích, tôi bỏ sung một câu, đảm bảo bạn sẽ không khai ngộ. Ngài nói ba năm không nói chuyện là ba năm không dùng tâm ý thức, thì đâu có đạo lý nào mà không khai ngộ. Cho nên bạn phải biết không nói chuyện, không được khởi vọng tưởng (khởi vọng tưởng là sai rồi), chân thật thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình.

Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác là biệt danh của A-di-đà Phật. A-di-đà Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên ***“phổ vi thập phương, thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập, vô lượng chúng sanh, u Phật chánh đạo”***. Câu này quan trọng vô cùng. Đến chỗ này chúng ta mới hiểu được, tất cả chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát cho đến chư đại A-la-hán, các Ngài ứng hóa đến thế gian này để làm gì? Chính là làm công việc này, mục đích của các Ngài là an lập chúng sanh trong Phật chánh đạo. Chúng tôi thường nói, câu này là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển phàm thành Thánh, đây là nói từ trên quả. Nếu nói từ trên nhân,

chính là giúp cho tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ. Chuyển mê thành ngộ là nhân, chuyển phàm thành Thánh là quả. Phật là vì công việc này.

Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào? Hiện tướng mà giáo hóa. Chúng ta đều biết, ở trong Kinh chúng ta đã đọc qua tám tướng thành đạo là giáo hóa. Tôi xin nói rõ hơn, nói dễ hiểu hơn một chút, là đang diễn kịch, biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, khiến cho những người chúng ta mỗi ngày nhìn thấy. Nhìn thấy lâu rồi thì sẽ đột nhiên đại ngộ, sẽ nhìn ra con đường đi, vậy thì bạn được thọ dụng. Phật trước tiên thị hiện tướng, sau đó mới có thuyết pháp. Nếu như chúng ta không có một tướng hảo nào, thì bản thân mình không thể thành tựu. Hình tướng hảo là từ nơi tâm chân thật tự nhiên mà thành tựu, không phải là giả tạo. Giả tạo thì không phải là Phật, vậy là ai? Là ma. Trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói 50 loại ám ma, đều là giả tạo. Tướng họ đã hiện ra, nếu như bạn sơ ý không cẩn thận, thì bạn sẽ xem họ giống như Phật Bồ-tát vậy, dường như là không khác với Phật Bồ-tát, tướng hảo trang nghiêm. Hình như là họ cũng có thiện tâm, thiện hạnh, thiện ngôn. Làm sao để phân biệt họ không phải là thật? Người sơ học chúng ta, thực tại mà nói, không có khả năng phân biệt. Trước đây thầy Lý có dạy chúng tôi phân biệt giữa ma và Phật. Phật là thuần tịnh thuần thiện, ma cũng thiện cũng tịnh nhưng không thuần. Họ cũng giáo hóa chúng sanh, thí dụ như dạy cho bạn 100 câu, thì 99 câu là giống như Phật nói, nhưng trong đó có một câu khác với lời Phật nói. Câu đó là độc hại, đó chính là cái gốc của địa ngục, cho nên phân biệt giữa ma và Phật thật sự không phải dễ.

Người học Phật dễ bị ma chướng, chúng tôi đã gặp quá nhiều rồi. Hễ là người gặp ma chướng đều là rất dụng tâm, rất chăm chỉ, rất nỗ lực, rất tinh tấn. Nếu như bạn giả tu hành thì ma không đến tìm bạn, tại sao vậy? Vì ma nhìn thấy rất rõ ràng, bạn sẽ không được thành tựu, bạn nhất định là ở trong lục đạo luân hồi, bạn vẫn còn đọa trong ba đường ác. Ma rất thích người bị đọa trong ác đạo, cho nên ma không đến tìm bạn gây phiền phức. Nếu như bạn chân thật tu hành, thật sự có thể ra khỏi tam giới thì ma lo sợ, ma sẽ đến gây khó khăn cho bạn. Những năm gần đây, chúng tôi thấy người bị ma chướng rất nhiều, thật sự là người rất dụng công, rất nỗ lực, thấy người này tốt vô cùng, học Phật chưa được mấy năm thì bị ma chướng. Người thế gian thông thường chúng ta bị bệnh thần kinh phân liệt, đến kết quả cuối cùng đều phải đưa đến bệnh viện thần kinh, tiền đồ của cả cuộc đời đã bị hủy hoại thật là đáng tiếc. Hơn nữa, rất nhiều người có học vị rất cao, tôi đã gặp được rất nhiều, người nhà của họ đến hỏi tôi: **Có cách nào để cứu họ không?** Câu đầu tiên tôi hỏi họ là: **Có phải anh ấy rất thích thần thông hay**

**không? Có phải là rất thích cảm ứng không?** Đúng vậy, họa là từ nơi chỗ này. Ham thích thần thông, ham thích cảm ứng, thì bị yêu ma quỷ quái lường gạt. Phật Bồ-tát có thần thông không? Có. Thế nhưng Phật Bồ-tát nhất định không dùng thần thông làm Phật sự, công việc Phật sự chính là giáo học, tuyệt đối không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Tại sao vậy? Vì Phật Bồ-tát dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, thì cũng giống như yêu ma quỷ quái vậy. Chúng ta chẳng có cách nào phân biệt ai là Phật, ai là ma. Cho nên Phật dùng cách giáo học, yêu ma quỷ quái không biết giảng Kinh, không biết giáo học, ma chỉ biết hiện thần thông. Cho nên Phật không dùng cách này, Phật dùng những điều mà ma không làm được để thị hiện. Chúng ta không thể không biết điều này.

Cho nên học Phật nhất định phải y theo Kinh giáo, đặc biệt là trước khi Thích-ca Mâu-ni Phật sắp diệt độ, Ngài đã nói cho chúng ta “Tứ y pháp”. Nếu như chúng ta có thể tuân theo, thì nhất định sẽ không đi sai đường.

Câu thứ nhất trong Tứ Y pháp là: “***Y pháp bất y nhân***”. Pháp là Kinh điển, nhất định phải y theo Kinh điển. Kinh điển là do Phật nói.

Câu thứ hai là dạy cho chúng ta: “***Y nghĩa bất y ngữ***”. Câu này rất quan trọng, Phật biết tương lai Phật pháp sẽ được lưu truyền đến các quốc gia khác, nhất định phải nhờ vào sự phiên dịch. Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn là bản Trung văn, là được dịch từ Phạn văn Ấn Độ sang. Có rất nhiều người hỏi sự phiên dịch này có đáng tin cậy không? Có dịch sai không? Phật đã nói y nghĩa bất y ngữ, lời nói nhiều hay nói ít cũng không sao, ý nghĩa đúng thì được rồi. Trong quá trình dịch Kinh này, chúng ta đã nhìn thấy, thí dụ như Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch. Vì thời gian lâu như vậy đã có nhiều bản bị thất truyền, hiện nay còn lưu truyền lại có năm loại bản dịch. Trong năm loại bản dịch này, chúng tôi đã đọc qua, thật sự có sự khác nhau, hơn nữa có sự thêm bớt rất nhiều. Chúng ta phải nên tin lời của cổ đại đức nói. Cổ đại đức nói với chúng ta, chắc chắn năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần, không giống như những bộ Kinh khác. Những bộ Kinh khác Phật một đời chỉ giảng có một lần, không có giảng lại lần thứ hai. Kinh Vô Lượng Thọ chắc chắn là được giảng rất nhiều lần. Giảng rất nhiều lần nói rõ pháp môn này quan trọng hơn tất cả. Cho nên, hiện nay năm loại bản phiên dịch này có nhiều chỗ thêm bớt. Chỗ thêm bớt rõ ràng nhất chính là những lời nguyện. Những lời nguyện trong năm loại bản dịch gốc, có bản là 24 nguyện, có bản là 36 nguyện, có bản là 48 nguyện, có được ba cách dịch. Cổ nhân có nói, trong lúc phiên dịch, không thể nào có sự khác nhau nhiều như vậy, khẳng định là có ba

loại nguyên bản Phạn văn khác nhau của Kinh Vô Lượng Thọ được truyền đến Trung Quốc. Ba loại nguyên bản khác nhau chắc chắn là được giảng ba lần ở ba chỗ khác nhau.

Kinh Kim Cang có sáu loại bản dịch (hiện tại các bạn thấy ở trong Đại Tạng Kinh), sự khác biệt không nhiều. Điều này chắc chắn là nguyên bản Phạn văn chỉ có một bản, có sáu người phiên dịch, đương nhiên sáu người phiên dịch thì sẽ khác nhau, nhưng về tổng thể thì giống nhau. Điều này nói rõ là chúng ta y nghĩa bất y ngữ, bất luận là loại bản dịch nào, bạn y theo đó mà tu học đều có thể thành tựu, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu chúng ta có phân biệt, có chấp trước, thì bạn rơi vào trong ý thức rồi. Những điều bạn học được chỉ là Phật học, là một loại học vấn của thế gian. Bạn không có được nghĩa thú của Phật pháp, bạn cũng không có được công đức lợi ích chân thật. Bạn không thể nào không biết.

Câu thứ ba nói càng hay hơn: “*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Câu nói này rất quan trọng. Liễu nghĩa là gì? Liễu nghĩa và bất liễu nghĩa không có tiêu chuẩn tuyệt đối. Sự liễu nghĩa này đối với chính bản thân mình mà nói, ta có sự thọ dụng nhất thì gọi là liễu nghĩa. Nguyên vọng học Phật của ta có thể khiến cho ta trong cuộc đời này đạt được sự viên mãn, đây là sự liễu nghĩa của ta. Nguyên vọng của mỗi người học Phật không giống nhau. Có người học Phật hoàn toàn chẳng muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Họ cảm thấy thế gian này vẫn còn tốt đẹp, mong muốn đời sau có thể được thân người, vẫn có thể hưởng thụ phú quý của thế gian. Nguyên vọng này của bạn, bạn theo Kinh điển Phật dạy mà tu quả nhiên sẽ đạt được kết quả. Đây chính là liễu nghĩa của bạn. Có những đồng tu chúng ta ngày nay tâm lượng rất lớn, không muốn ở trong sáu nẻo luân hồi chịu khổ chịu nạn nữa, mong muốn sanh về thế giới Cực Lạc. Bạn tu học pháp môn này, trong đời này của bạn được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thì bộ Kinh này là liễu nghĩa đối với bạn. Cho nên liễu nghĩa có nhiều tầng lớp không giống nhau, thỏa mãn nguyên vọng của chính mình, xin nói với các bạn, cách đơn giản nhất là thỏa mãn được mong muốn của bản thân mình thì đây là liễu nghĩa.

Câu cuối cùng nói rất hay: “*Y trí bất y thức*”. Câu này mới thật sự dạy cho bạn đạt được sự liễu nghĩa. Thái độ tu học của chúng ta nên y trí, không nên y thức. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Ở trong trí không có phân biệt chấp trước. Phật đã dạy cho người đời sau như vậy, người đời sau phải y theo những câu này của Phật dạy, giống như chúng ta đang ở bên Phật, giống như chưa rời xa Phật vậy. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

## TỨ NHIẾP PHÁP

Trong cuộc sống hằng ngày, thật sự thành tựu tự lợi lợi tha, xa lìa tất cả tội nghiệp, thành tựu tất cả công đức, thì bạn phải biết Tứ Nhiếp Pháp mà Thế Tôn đã dạy. Tứ Nhiếp Pháp là đem tất cả pháp môn chúng ta tu học thật sự áp dụng trong cuộc sống của chính mình, thật sự được thọ dụng. Trong những năm gần đây, chúng tôi giao lưu với chín tôn giáo ở nơi đây. Ở Úc Châu và ở các khu vực, các quốc gia khác, chúng tôi giao lưu với các tôn giáo khác, các chủng tộc khác, chúng tôi y theo pháp gì? Là y theo Tứ Nhiếp Pháp. Phải nên học. Tứ Nhiếp Pháp là cuộc sống của Bồ-tát, chúng ta phải sống cuộc sống của Phật Bồ-tát, chính là Tứ Nhiếp Pháp.

### ***Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp Pháp là bố thí.***

Sự bố thí này cùng với ý nghĩa của bố thí trong Lục Độ là khác nhau. Mục đích của bố thí trong Lục Độ là đoạn trừ lòng tham, bản thân chúng ta phải biết điều này, đây chính là thành tựu đức hạnh cho bản thân mình. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, Tứ Nhiếp Pháp chính là bốn mối quan hệ, là bốn phương pháp giao tế qua lại giữa người với người. Cho nên mục tiêu của nó là có thể cùng với tất cả chúng sanh sống hòa thuận với nhau. Sự bố thí này không phải là đoạn lòng tham, không phải lấy cái này làm mục tiêu, vậy lấy cái gì làm mục tiêu? Lấy sự xây dựng cảm tình làm mục tiêu. Cho nên chúng ta phải biết sự bố thí này là để xây dựng cảm tình. Tôi thường nói là phải thường mời dùng cơm, tặng lễ vật. Bố thí của Tứ Nhiếp Pháp là những việc này. Bạn giao lưu với người ta thì phải mời tiệc, tặng lễ vật. Người Trung Quốc nói: *“Lễ nhiều, người không trách”*. Cho nên chúng ta phải học điều này. Những lúc bạn giao lưu với người ta, bạn phải mời tiệc, tặng lễ vật. Đến việc giảng Kinh tôi cũng dùng Tứ Nhiếp Pháp. Năm xưa, Pháp sư Diễn Bồi cùng chúng tôi qua lại đã lâu. Có một năm, Pháp sư gặp tôi ở Singapore giảng Kinh, Ngài mời tôi dùng cơm ở tiệm Linh Chi. Lần đầu tiên tôi đến tiệm cơm Linh Chi là do Ngài mời tôi. Lúc ăn cơm, Ngài hỏi tôi, Pháp sư Tịnh Không có biết tại sao hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm không? Tôi nói: *“Con không biết, Ngài mời con thì con đến”*. Ngài nói, hôm nay tôi mời Pháp sư là muốn thỉnh giáo một vấn đề. Tôi nói: *“Thỉnh giáo thì con không dám, vì Ngài là bậc tiền bối trong Phật môn của chúng con, Ngài có chuyện gì mà muốn tìm con vậy?”*. Ngài nói: *“Pháp duyên của ông rất thù thắng, ông có thể dạy cho tôi không? Pháp duyên của ông làm sao mà có được vậy?”*. Tôi nói điều này rất đơn giản, là mời dự tiệc và tặng lễ vật. Khi chúng tôi đi giảng Kinh ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, trước khi đi đến nơi đó, thì lễ vật để kết pháp duyên đã được gửi đến

trước rồi. Bạn thấy lần đầu tiên tôi đến thành phố Kuala Lumpur do Lý Kim Hữu mời tôi đến giảng Kinh, chúng tôi tổ chức hai ngày pháp hội, tôi nghe nói lễ vật dùng để tặng được chuyển đi là hai xe tải. Lễ vật kết pháp duyên. Phải tặng lễ vật, phải mời khách. Ngài nghe những lời này của tôi thì Ngài nhíu chân mày, nói: “*Tôi rất cô hàn*”. Lúc đó tôi vẫn chưa hiểu được ý nghĩa của cô hàn là gì, về sau đi hỏi thì biết là hà tiện. Cho nên nhất định phải biết điều này, khi chúng ta đi thăm viếng người quen thì phải lễ phép chu đáo, phải mang theo lễ vật để tặng. Đây là biểu lộ sự quan tâm của chúng ta. Cảm tình được xây dựng từ chỗ này. Phương pháp này của Phật dạy rất là vi diệu. Cho nên tôi thường nói hai vợ chồng hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì cặp vợ chồng đó trăm năm hạnh phúc. Tại sao vậy? Vì chồng luôn nghĩ đến vợ, tặng quà cho vợ. Người vợ cũng thường nghĩ đến chồng, cũng thường tặng quà cho nhau, thì cảm tình đó càng sâu hơn. Điều này rất hay, bạn có thể áp dụng trong nhà, cả nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Tại sao gia đình bị tan vỡ? Đều do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp. Học Phật mà còn ly hôn thì học Phật cũng uổng công, đâu có chuyện này. Ở trong Phật pháp đều là dạy điều tốt mà thật sự chưa làm được.

### ***Điều thứ hai là ái ngữ.***

Ái ngữ chính là ngày nay chúng ta gọi là quan tâm chăm sóc nhau, dùng tâm chân thành quan tâm chăm sóc nhau.

### ***Điều thứ ba là lợi hành.***

Lợi hành là hành vi tạo tác của chúng ta đối với chúng sanh nhất định là có lợi ích, nhất định không có tổn hại.

### ***Điều thứ tư là đồng sự.***

Ngày nay tôi nói đồng sự không phải theo cách của cổ nhân, cách nói của cổ nhân là phải cùng làm việc với đối phương. Hiện nay làm việc chung với đối phương thì gặp rắc rối, đối phương là người tham sân si mạn, chúng ta làm việc chung với họ thì sẽ hỏng việc, chẳng những không giúp được họ, ngược lại là làm hại họ, hại chính bản thân mình. Hôm nay tôi giảng đồng sự là chúng ta làm chung với chư Phật Như Lai, chúng ta làm chung với chư đại Bồ-tát, điều này chẳng có sai chút nào. Phải dùng phương pháp này thì bạn mới có thể an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Hiện nay, trong thế giới này có rất nhiều người làm công việc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình rất tích cực. Tại sao tôi phải tham dự? Tuổi tác đã lớn như vậy rồi mà vẫn bốn ba khắp nơi tham dự hội nghị

này là tại sao vậy? Vì thấy họ rất nhiệt tình làm công việc này, đã làm nhiều năm như vậy mà vẫn chưa có kết quả, vẫn chưa có thành tích. Vì điều này mà tôi phải tham dự. Tại sao họ làm vẫn chưa có kết quả? Tại sao họ vẫn chưa có thành tích? Vì họ chưa hiểu được Tứ Nhiếp Pháp. Tôi đi tham dự chẳng có việc gì khác, chính là đem Tứ Nhiếp Pháp nói cho họ biết. Nếu như họ hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì việc hóa giải xung đột, giúp cho thế giới hòa bình không khó. Chúng tôi phải đem Tứ Nhiếp Pháp của Phật pháp để dạy cho họ, nên tôi phải đi tham dự hội nghị này.

Lần này tôi tham dự Hội Nghị Hòa Bình Liên Hợp Quốc ở Nhật Bản, tôi đã chuẩn bị lễ vật rồi. Mỗi người đến tham dự hội nghị, tôi sẽ tặng cho họ một phần lễ vật. Nhưng họ thì không có người nào tặng lễ vật cho tôi, mọi người ai ai cũng biết tặng lễ vật cho nhau thì thiên hạ sẽ thái bình. Cho nên chúng ta phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình, chúng ta phải học biết tặng lễ vật. Trong lễ vật, điều quan trọng nhất là phải đem giáo lý của Phật pháp giới thiệu cho họ. Đây là điều quan trọng nhất. Ngoại trừ điều này ra, thì cái dùng, cái mặc, cái ăn cũng đừng quên. Mọi thứ đều phải nghĩ chu đáo, thì cảm tình sẽ được xây dựng. Hy vọng sau khi họ học được rồi, cũng có thể giống như chúng ta đi phổ biến rộng rãi. Làm như vậy thì mới hóa giải được xung đột, hòa bình mới thực hiện được. Hóa giải xung đột, hóa giải đối lập, xúc tiến an định hòa bình, chúng ta hiện nay là đang ở trong giai đoạn này, an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Đây gọi là khế cơ khế lý, là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ, Phật pháp là pháp khiến cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Tuyệt đối đừng quên câu nói này, khiến cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Phương pháp có hiệu quả nhất là áp dụng Tứ Nhiếp Pháp.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*